UBND QUẬN BÌNH THẠNH

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**LAM SƠN**

**NỘI DUNG BÀI DẠY ÔN TẬP KIẾN THỨC CHO HỌC SINH**

**TRONG THỜI GIAN HỌC TRỰC TUYẾN DO DỊCH BỆNH Covid-19**

Tổ: Lịch Sử - Địa Lí, nhóm : Địa lí

Môn học: Địa lí - Khối lớp:9

Tuần 4 học từ ngày 26/9 đến ngày 1/10/2021

**Nội dung: (2 bài)**

**I/ Lý thuyết:**

**Tiết 7-Bài 7: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP**

**1/ Tư liệu Học sinh cần có:** Sách giáo khoa Địa lí lớp 9

**2/ Nội dung ghi bài: (HS chép vào tập)**

**I/ CÁC NHÂN TỐ TỰ NHIỆN:**

1/ Tài nguyên Đất: đa dạng, có 2 nhóm chính

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đất | Feralit | Phù sa |
| Diện tích | Trên 16 triệu ha (65% diện tích) | 3 triệu ha( 24% diện tích) |
| Tập trung | miền núi và trung du | Các đồng bằng |
| Thích hợp trồng | Cây công nghiệp lâu năm ( cao sau, cà phê, chè,..), cây ăn quả và 1 số cây ngắn ngày. | Cây lúa nước, nhiều loại cây ngắn ngày. |

**2/** Tài nguyên khí hậu:

**-** Nhiệt đới gió mùa ẩm:

- Phân hóa theo chiều Bắc-Nam, theo mùa và theo độ cao

=> cơ cấu mùa vụ, cây trồng đa dạng, phong phú.

\* Khó khăn : thời tiết thất thường, bão, lũ lụt, gió Tây khô nóng, sương muối, rét hại,…

**3/** Tài nguyên nước**:** phong phú

- Mạng lưới sông ngòi, ao hồ dày đặc, nguồn nước ngầm dồi dào.

- Khó khăn : mùa mưa thường gây lũ lụt, thiếu nước mùa khô

=> Thủy lợi là biện pháp hàng đầu

4/ Tài nguyên sinh vật: phong phú là cơ sở để thuần dưỡng, tạo nên các loại cây trồng, vật nuôi có chất lượng tốt.

**II/ CÁC NHÂN TỐ KINH TẾ-XÃ HỘI**: có 4 nhân tố chính

1/ Dân cư và lao động nông thôn

2/ Cơ sở vật chất kỹ thuật

3/ Chính sách phát triển nông nghiệp

4/ Thị trường trong và ngoài nước.

**II/ Ví dụ:**

Các em Học sinh đọc nội dung kênh chữ của trong SGK trang 24,25,26,26. Xem kỹ hình 7.2 SGK để nắm bài tốt hơn.

**III/ Bài tập (yêu cầu của giáo viên)**

**( Hs làm tại nhà)**

***Câu 1: Khoanh tròn vào ý em cho là đúng trong các câu sau***

**1) Tài nguyên nào là tư liệu sản xuất không thể thay thế trong nông nghiệp**?

A. *Đất.* B. Nước. C. Khí hậu. D. Sinh vật

**2) Thuận lợi của khí hậu mang tính nhiệt đới ẩm nước ta là:**

a) Lượng mưa phân bố không đều trong năm gây lũ lụt và hạn hán.

b) *Tạo ra sự phân hóa đa dạng giữa các vùng miền của đất nước.*

c) Nguồn nhiệt ẩm dồi dào làm cho sâu, dịch bệnh phát triển.

d) Tình trạng khô hạn thường xuyên diễn ra vào các mùa khô nóng.

**3) Nước ta có thể trồng từ 2 đến 3 vụ lúa và rau trong môt năm là nhờ:**

a) Có nhiều diện tích đất phù sa.

b) *Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa*

c) Có mạng lưới sông ngòi, ao, hồ dày đặc.

d) Có nguồn sinh vật phong phú.

**4) Thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp ở nước ta vì:**

a) Nông nghiệp nước ta mang tính chất mùa vụ..

b) *Nguồn nước phân bố không đồng đều trong năm*

c) Nông nghiệp nước ta chủ yếu là trồng lúa.

d) Tài nguyên nước của nước ta hạn chế, không đủ cho sản xuất.

**5) Mở rộng thị trường có ảnh hưởng như thế nào đến phát triển và phân bố nông nghiệp:**

a) *Thúc đẩy sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp.*

b) Thu hẹp sản xuất, chuyên môn hóa sản phẩm nông nghiệp

c) Tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp

d) Khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất nông nghiệp

**IV/ Những việc cần chuẩn bị: (Dặn dò)**

* Trả lời câu hỏi 1,2,3 SGK/tr 27
* Học bài để KTTX

**Tiết 8 - Bài 8:**

**SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**

**1/ Tư liệu Học sinh cần có:** Sách giáo khoa, tập bản đồ Địa lí lớp 9

**2/ Nội dung ghi bài: (HS chép vào tập)**

**I/ NGÀNH TRỒNG TRỌT:**

Cơ cấu gồm:

+ Cây lương thực

+ Cây công nghiệp

+ Cây ăn quả, cây khác

1/ **Tình hình phát triển**:

- Cơ cấu đa dạng

- Lúa là cây trồng chính, diện tích, năng xuất, sản lượng, lúa bình quân đầu người không ngừng tăng

- Cây công nghiệp và cây ăn quả phát triển khá mạnh.

- Có nhiều sản phẩm xuất khẩu: lúa gạo, cà phê, cao su, trái cây…

2/ **Phân bố:**

- Cây lượng thực: ĐB sông Cửu Long, ĐB sông Hồng.

- Cây công nghiệp: Tây nguyên, Đông Nam Bộ

- Cây ăn quả: ĐB sông Cửu Long, Đông Nam Bộ.

**II/ NGÀNH CHĂN NUÔI**

**1/ Tình hình phát triển:**

- Chiếm tỉ trọng nhỏ trong nông nghiệp

- Hình thức chăn nuôi công được mở rộng. Đàn gia súc gia cầm tăng nhanh.

**2/ Phân bố:**

- Trâu : Trung du miền núi Bắc bộ

- Bò: Duyên hải Nam Trung bộ

- Lợn : ĐB sông Hồng, ĐB sông Cưu Long

- Gia cầm: các đồng bằng.

**II/ Ví dụ:**

Các em Học sinh đọc nội dung kênh chữ của trong SGK trang 28,29,31,32. Xem kỹ hình 8.2, 8.1 và bảng 8.3 SGK để nắm bài tốt hơn.

**III/ Bài tập (yêu cầu của giáo viên)**

**( HS làm tại nhà)**

***Khoanh tròn vào ý em cho là đúng trong các câu sau***

**1)** Đông Nam Bộ đang dẫn đầu cả nước về diện tích của loại cây nào

a) *Điều* c) Hồ tiêu

b) Đậu tương d) cả 3 loại

**2)** Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt của nước ta**:**

a) *Cây lương thực*

b) Cây hoa màu

c) Cây công nghiệp

d) Cây ăn quả

**3) Lúa gạo là cây lương thực chính của nước ta là vì:**

a) Có nhiều lao động tham gia sản xuất.

b) Khí hậu và đất đai phù hợp dễ trồng

c) Người dân có kinh nghiệm, năng xuất cao.

d) Tất cả các ý trên

**4) Bò sữa được nuôi nhiều ở ven các thành phố lớn vì:**

a) Gần nguồn ( các trạm) chế biến thức ăn.

b) *Gần thị trường tiêu thụ*

c) Gần các trạng thú y

d) Đòi hỏi cao về vốn, chuồng trại.

**5) Các cây lương thực là:**

a) *Lúa, ngô, khoai , sắn*

b) Lúa , ngô, khoai, rau đậu

c) Lúa ngô, khoai, điều

d) Lúa , ngô, khoai, hoa quả

**IV/ Những việc cần chuẩn bị: (Dặn dò)**

* Học bài và làm BT1,2 SGK trang 33.

|  |
| --- |
| \* Lưu ý phụ lục sau :   * Nội dung bài mới : màu xanh dương ( đóng trong khung) * Phần cô giảng : màu đỏ * Bài tập : **màu đen** * Dặn dò : màu nâu |